

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE 3**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: NGHE 3

2. Mã học phần: TQUOC 223

3. Số tín chỉ: 2 (0,2)

4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 30 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nghe 2

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

- Học phần gồm 15 bài của giáo trình Nghe hiểu Hán ngữ tập 3

- Mỗi bài tương ứng với các chủ đề: quan hệ hàng xóm, văn hóa tặng quà, hôn nhân, nuôi dạy con cái, vấn đề hút thuốc lá, quảng cáo, cách đặt tên, bảo vệ môi trường...

- Nội dung mỗi bài gồm các bài luyện nghe và nhiều loại bài tập nghe hiểu như: nghe chọn đáp án A, B, C, D, phán đoán đúng sai, tóm tắt nội dung bài nghe.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê các từ mới, các cấu trúc ngữ pháp miêu tả các chủ điểm đời sống thường ngày và các vấn đề xã hội như: Quan hệ hàng xóm, văn hóa tặng quà, hôn nhân, nuôi dạy con cái, vấn đề hút thuốc lá, quảng cáo, cách đặt tên, bảo vệ môi trường...	2	[1.2.1.2. a]
MT1.2	Vận dụng kiến thức về ngữ âm, ngữ điệu, từ vựng trong đó có nguyên âm, phụ âm, thanh điệu. Nghe hiểu được ý chính, tìm hiểu thông tin chính xác, đoán từ dựa vào ngữ cảnh, nghe hiểu được thái độ của người nghe thể hiện qua các chủ điểm: quan hệ hàng xóm, văn hóa tặng quà, hôn nhân, nuôi dạy con cái, vấn đề hút thuốc lá, quảng cáo, cách đặt tên, bảo vệ môi trường...	3	[1.2.1.2. a]
MT1.3	Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu bằng nhiều hình thức, bài tập phong phú như phân biệt nguyên âm, phụ âm, rèn luyện phản xạ, lý giải nghĩa của từ.	4	[1.2.1.2. a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hiện được các đoạn hội thoại trong các tình huống cung cấp trong giáo trình, tóm tắt được nội dung bài vừa nghe.	3	[2.2.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	<p>Có khả năng trả lời câu hỏi, chọn đáp án đúng liên quan đến nội dung bài nghe.</p> <p>Phát âm đúng theo chuẩn phiên âm quốc tế, nói, đọc đúng ngữ điệu.</p>		
MT2.2	<p>Nghe hiểu được ý chính, hiểu được thông tin chính xác, đoán từ dựa vào ngữ cảnh, nghe hiểu được thái độ của người nghe thể hiện qua các chủ điểm: Chào hỏi, bạn bè, gia đình, công việc, thời gian, giá cả, mua sắm, phương tiện giao thông, lời mời, dự định tương lai, thức ăn, đồ uống....</p>	4	[2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững phần phiên âm la tinh, nghe phân biệt được tất cả các phiên âm, phụ âm, ngữ điệu. - Nghe được câu và từ trong hội thoại tiếng Trung cơ bản. 	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		
	Rèn luyện kỹ năng nghe bằng nhiều hình thức: Nghe từ, nghe câu, nghe hội thoại là bài tập điền, phán đoán đúng sai...	5	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ theo nguyên tắc thực hành kỹ năng nghe và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	
				CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一课: 迎来送往 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
2	第二课: 左邻右舍 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
3	第三课: 跟中国不一样 一、听力理解练习	X	X	X	X

	二、泛听练习				
4	第四课: 送什么礼物好 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
5	第五课: 谢谢你的 “生日” 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
6	第六课: 谈婚论嫁 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
7	第七课: 男人和女人 一、听力理解练习 二、泛听练习 第八课: 望子成龙 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
9	第九课: 你最好还是戒了吧 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
10	第十课: 起名字 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
11	第十一课: 话说过年 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
12	第十二课: 话说广告 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X

13	第十三课: 保护环境 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
14	第十四课: 中国菜 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X
15	第十五课: 买房好还是租房好 一、听力理解练习 二、泛听练习	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần:

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài thực hành nghe trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập thực hành nghe trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài nghe kiểm tra định kỳ
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành nghe trong các giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài nghe kiểm tra định kỳ

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ, tham gia thực hành trên lớp và nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	

2.	Bài kiểm tra định kỳ	02 bài kiểm tra kỹ năng nghe Hình thức: Nghe	80%	
----	----------------------	---	-----	--

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành nghe được đánh giá theo các đáp án và thang điểm

- Kiểm tra định kỳ diễn ra vào tuần số 8, 15 dưới hình thức nghe. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra các bài định kỳ liên quan đến các chủ đề đã học trong chương trình, sinh viên được chuẩn bị trước khi kiểm tra.

- Điểm chấm được đánh giá theo các đáp án trong ngân hàng.

12. Phương pháp dạy và học:

- Tại lớp học thực hành, giảng viên giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, đặt câu với từ và cụm từ, hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành thảo luận theo nhóm giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện: Cho sinh viên luyện nghe trên phần mềm trong phòng thực hành ngoại ngữ.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ - Biết - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Hoa cũng như của Việt Nam. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần:

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

14 - Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Nghe 3* - Trường Đại học Sao Đỏ, năm 2013

* Tài liệu tham khảo:

[2] 杨雪梅, (2011) 《汉语听力教程 (第三册) 》, 北京语言大学出版社

15 . Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi <p>Nội dung cụ thể: 第一课: 迎来送往 一、听力理解练习</p>	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 1, 3 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 5 tài liệu [2]
	<p>第一课: 迎来送往 (继) 二、泛听练习</p>	2		
2	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội 	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 5, 7 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 11 tài liệu [2]

	thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi Nội dung cụ thể: 第二课: 左邻右舍 一、听力理解练习 二、泛听练习			
	第二课: 左邻右舍 (继) 二、泛听练习	2		
3	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi Nội dung cụ thể: 第三课: 跟中国不一样 一、听力理解练习	2	[1] [2]	- Đọc, tra từ mới trang 9, 11 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 17 tài liệu [2]
	第三课: 跟中国不一样 (继) 二、泛听练习	2		
4	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án	2	[1] [2]	- Đọc, tra từ mới trang 12, 14 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 23 tài liệu [2]

	<p>đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi</p> <p>Nội dung cụ thể: 第四课: 送什么礼物好 一、听力理解练习</p>			
	<p>第四课: 送什么礼物好 (继) 二、泛听练习</p>	2		
5	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi</p> <p>Nội dung cụ thể: 第五课: 谢谢你的“生日” 一、听力理解练习</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc, tra từ mới trang 16, 18 tài liệu [1]</p> <p>- Luyện nghe mục 二 trang 29 tài liệu [2]</p>
	<p>第五课: 谢谢你的“生日” (继) 二、泛听练习</p>	2		
6	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc, tra từ mới trang 20, 22, 23 tài liệu [1]</p> <p>- Luyện nghe mục 二 trang 35 tài liệu [2]</p>

	<p>đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第六课: 谈婚论嫁</p> <p>一、听力理解练习</p>			
	<p>第六课: 谈婚论嫁</p> <p>(继)</p> <p>二、泛听练习</p>	2		
7	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第七课: 男人和女人</p> <p>一、听力理解练习</p>	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 24, 26, 27, 28, 31 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 42, 56 tài liệu [2]
	<p>第七课: 男人和女人</p> <p>(继)</p> <p>二、泛听练习</p>	2		
8	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội 	2		

	<p>thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi</p> <p>Nội dung cụ thể: 第八课: 望子成龙 一、听力理解练习</p>			
	<p>第八课: 望子成龙 (继) 二、泛听练习</p>	1+ 1KT		
9	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi</p> <p>Nội dung cụ thể: 第九课: 你最好还是戒了吧 一、听力理解练习</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc, tra từ mới trang 33, 36, 37 tài liệu [1]</p> <p>- Luyện nghe mục 二 trang 93 tài liệu [2]</p>
	<p>第九课: 你最好还是戒了吧 (继) 二、泛听练习</p>	2		
10	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Luyện nghe câu, hội</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc, tra từ mới trang 38, 40, 41 tài liệu [1]</p> <p>- Luyện nghe mục 二 trang 123 tài liệu [2]</p>

	<p>thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十课: 起名字 一、听力理解练习</p>			
	<p>第十课: 起名字 (继) 二、泛听练习</p>	2		
11	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi <p>Nội dung cụ thể: 第十一课: 话说过年 一、听力理解练习</p>	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 42, 45 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 141 tài liệu [2]
	<p>第十一课: 话说过年 (继) 二、泛听练习</p>			
12	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án 	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 46, 49 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 153 tài liệu [2]

	<p>đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十二课: 话说广告 一、听力理解练习</p>			
	<p>第十二课: 话说广告 (继) 二、泛听练习</p>			
13	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi <p>Nội dung cụ thể: 第十三课: 保护环境 一、听力理解练习</p>	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 50, 52, 53 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 164 tài liệu [2]
	<p>第十三课: 保护环境 (继) 二、泛听练习</p>	2		
14	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi 	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 55, 56, 57 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 176 tài liệu [2]

	Nội dung cụ thể: 第十四课: 中国菜 一、听力理解练习			
	第十四课: 中国菜 (继) 二、泛听练习	2		
15	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài - Luyện nghe câu, hội thoại chọn đáp án đúng, phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi Nội dung cụ thể: 第十五课: 买房好还是租房好 一、听力理解练习	2	[1] [2]	- Đọc, tra từ mới trang 59, 61 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 181 tài liệu [2]
	第十五课: 买房好还是租房好 (继) 二、泛听练习	1+ 1KT		

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên